

## WORD FORM 2

1.	<i>Adapt (v) Thích nghi</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Adaptation (n)</li> <li>- Adaptor (n)</li> <li>- Adaptable (adj)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- sự thích nghi</li> <li>- bộ chuyển đổi</li> <li>- có thể thích nghi</li> </ul>
2.	<i>Adjust (v) Điều chỉnh</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Readjust (v)</li> <li>- Adjustment (n)</li> <li>- Adjustable (adj)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- điều chỉnh lại</li> <li>- sự điều chỉnh</li> <li>- có thể điều chỉnh được</li> </ul>
3.	<i>Alter (v) Thay đổi, biến đổi</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Alteration (n)</li> <li>- Unalterable (adj)</li> <li>- Unaltered (adj)</li> <li>- Alternate (adj)</li> <li>- Alternative (adj)</li> <li>- Alternative (n)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- sự thay đổi</li> <li>- không thay đổi được</li> <li>- còn nguyên, không thay đổi</li> <li>- luân phiên, xen kẽ/ lần lượt</li> <li>- có thể thay thế được/ dự phòng cho</li> <li>- vật/ người thay thế/ dự phòng cho</li> </ul>
4.	<i>Arrange (v) Xắp xếp</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rearrange (v)</li> <li>- (Re)arrangement (n)</li> <li>- Arranged (adj)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- xắp xếp lại</li> <li>- sự sắp xếp lại</li> <li>- được sắp xếp</li> </ul>
5.	<i>Capable (adj) Có khả năng</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Capability (n)</li> <li>- Incapable (adj)</li> <li>- Capably (adv)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- công suất</li> <li>- không có khả năng</li> <li>- thành thạo, khéo léo</li> </ul>
6.	<i>Change (n, v) Thay đổi</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Exchange (n)</li> <li>- Changeover (n)</li> <li>- (un)changing (adj)</li> <li>- (un)changeable (adj)</li> <li>- Interchangeable (adj)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- sự trao đổi</li> <li>- sự chuyển đổi/ thay đổi toàn diện</li> <li>- đang thay đổi</li> <li>- dễ thay đổi, hay thay đổi</li> <li>- có thể thay thế cho nhau, hoán đổi</li> </ul>
7.	<i>Continue (v) Tiếp tục</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Discontinue (v)</li> <li>- Continuity (n)</li> <li>- Continuation (n)</li> <li>- Continual (adj)</li> <li>- Continuous (adj)</li> <li>- Continuing (adj)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- đình chỉ, gián đoạn/ bỏ thói quen</li> <li>- sự liên tục</li> <li>- sự tiếp tục, còn làm tiếp</li> <li>- lập đi lập lại, liên tục (gây khó chịu)</li> <li>- liên tục, không dừng</li> <li>- vẫn còn đang diễn ra/ vẫn tồn tại</li> </ul>
8.	<i>Convert (v) Chuyển đổi</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Convert (n)</li> <li>- Conversion (n)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- người thay đổi đức tin/ tôn giáo</li> <li>- sự chuyển đổi, sự cải tà quy chánh</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>– Convertible (adj)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– có thể đổi, có thể hoán cải được</li> </ul>
9.	Electric (a) <i>Tạo ra điện, do điện tạo ra</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Electrify (v)</li> <li>– Electrician (n)</li> <li>– Electricity (n)</li> <li>– Electrified (adj)</li> <li>– Electrifying (adj)</li> <li>– Electrical(ly) (adj, adv)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– cho nhiễm điện, điện khí hóa</li> <li>– thợ điện</li> <li>– điện</li> <li>– hồi hộp, kích thích</li> <li>– thú vị</li> <li>– liên quan đến điện (thiết bị)</li> </ul>
10.	Endure (v) <i>Chịu đựng, cam chịu, kéo dài</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Endurance (n)</li> <li>– Unendurable (adj)</li> <li>– Enduring (adj)</li> <li>– Durable (adj)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– sự chịu đựng</li> <li>– không thể có thể chịu đựng được</li> <li>– lâu dài, vĩnh viễn, kiên trì</li> <li>– bền, lâu (dụng cụ, đồ dùng)</li> </ul>
11.	Evolve (v) <i>Tiến hóa</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Evolution (n)</li> <li>– Evolutionary (adj)</li> <li>– Evolving (adj)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– sự tiến hóa</li> <li>– thuộc tiến hóa</li> <li>– làm tiến triển, tiến hóa</li> </ul>

12.	Flexible (a) <i>Mềm dẻo</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– (in)flexibility (n)</li> <li>– Inflexible (adj)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– sự (không) mềm dẻo, linh hoạt</li> <li>– không uốn được, thay đổi được</li> </ul>
13.	Influence (n) <i>Sự ảnh hưởng</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Influential (adj)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– có ảnh hưởng, có uy thế</li> </ul>
14.	Mature (adj) <i>Chín chắn, trưởng thành</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Maturity (n)</li> <li>– Immaturity (n)</li> <li>– Maturation (n)</li> <li>– Immature (adj)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– sự trưởng thành</li> <li>– sự non nớt</li> <li>– sự chín (trái cây), sự sưng mủ (mụn)</li> <li>– non nớt, chưa chín chắn</li> </ul>
15.	Modern (adj) <i>Mang tính hiện đại</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Modernize (v)</li> <li>– Modernization (n)</li> <li>– Modernism (n)</li> <li>– Modernity (n)</li> <li>– Modernist (n)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– hiện đại</li> <li>– hiện đại hóa</li> <li>– quan điểm hiện đại, phương pháp hđ</li> <li>– cái hiện đại, tính chất hiện đại</li> <li>– người theo/ứng hộ chủ nghĩa tân thời</li> </ul>
16.	New (adj) <i>Mới</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Renew (v)</li> <li>– Renewal (n)</li> <li>– Newness</li> <li>– Renewable (adj)</li> <li>– Newly (adv)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– thay mới, làm mới, hồi phục lại</li> <li>– sự hồi phục</li> <li>– tính chất mới mẻ, tính chất mới lạ</li> <li>– có thể đổi mới, hồi phục lại</li> <li>– gần đây (lately)</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Anew (adv)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- lại một lần nữa khác cách cũ</li> </ul>
17.	Persist (v) <i>Kiên trì</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Persistence (n)</li> <li>- Persistent (adj)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- sự kiên trì, bền bỉ</li> <li>- bền bỉ, kiên trì</li> </ul>
18.	Place (n, v) <i>Vị trí, đặt vị trí</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Replace (v)</li> <li>- Placement (n)</li> <li>- Placing (adj)</li> <li>- Replacement (n)</li> <li>- (ir)replaceable (adj)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- thay thế</li> <li>- sắp đặt, sắp xếp việc làm</li> <li>- xếp đặt</li> <li>- sự thay thế</li> <li>- không/có thể thay thế được</li> </ul>
19.	Process (n) <i>Quá trình</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Processor (n)</li> <li>- Processing (noun)</li> <li>- Processed (adj)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- máy chế biến, hệ thống xử lý</li> <li>- sự chế biến, sự gia công</li> <li>- được chế biến, được gia công</li> </ul>
20.	Revolt (n, v) <i>Cuộc nổi dậy, nổi dậy</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Revolutionize (v)</li> <li>- Revolution (n)</li> <li>- Revolutionary (adj)</li> <li>- Revolting (adj)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- cách mạng hóa</li> <li>- cuộc cách mạng</li> <li>- thuộc cách mạng</li> <li>- cực kỳ khó chịu</li> </ul>

### Exercise 1. Use the word given to form a word that fits in the space.

**EVOLVE – CAPABLE –REVOLT – CONTINUE – ALTER  
ADJUST - FLEXIBLE – ADAPT – INFLUENCE - ELECTRIC**

We often think of ourselves as living in a time of (1) ..... technological change and development. We tend to believe that we are unique in history in dealing with a constantly (2) ..... world of gadgets, devices and innovations. However, the end of the nineteenth century and the start of the twentieth was also a time that saw many (3) ..... changes.

People had needed to show (4) ..... throughout the nineteenth century, as the effects of the Industrial Revolution meant constantly making (5) ..... to deal with changing working conditions. Towards the end of the century, though, people had to become more (6) ..... than ever before. The typewriter (1873), the telephone (1876), the electric light bulb (1879) and other (7) ..... developments gave people the (8) ..... to live and work in ways their grandparents could not have imagined. Over the next 30 years, little remained (9) ..... as the camera, the cinema, the phonograph, the plane and radio all had an (10) ..... effect on people and society.

## **Exercise 2. Complete the sentences by changing the form of the word in capitals.**

- 1 The weather's been so ..... today that I don't know what to wear. **(CHANGE)**
- 2 Bonnie showed a lot of ..... in the way she handled the problem with Olivia. **(MATURE)**
- 3 The flats were built in the 1960s, but they were all ..... in the 90s. **(MODERN)**
- 4 Jack got in a lot of trouble for ..... breaking school rules. **(PERSIST)**
- 5 I really don't think I'd have the ..... to finish a marathon! **(ENDURE)**
- 6 I feel a lot better since I decided to stop eating ..... food. **(PROCESS)**
- 7 Can we ..... the lesson for next Wednesday? **(ARRANGE)**
- 8 We need to rely more on wave power, wind power and other ..... sources of energy. **(NEW)**
- 9 I gradually lost touch with Ricardo after his ..... to Islam. **(CONVERT)**
- 10 I'm scanning my gran's photos onto my computer because they'd be ..... if anything happened to them. **(PLACE)**

## **Exercise 2. Complete the sentences by changing the form of the word in capitals.**

51. Constant correction by a teacher is often ..... as the student may become afraid to speak at all. **(PRODUCE)**
52. He is currently standing trial for alleged ..... **(PRACTICE)**
53. We all go out for a ..... meal after the two-week project. **(CELEBRATE)**
54. Some ..... members left to form a new party. **(AFFECT)**
55. The boss ordered his staff to be ..... with each other in dealing with the company's end-of-year burden. **(LABOUR)**
56. A lot of farming techniques have been abandoned because they were too ..... **(LABOUR)**
57. When technology works, it's a wonderful ..... device. **(LABOUR)**
58. Tax exemption only applies to those with ..... status. **(RESIDENT)**

59. .... pain is the reason for around 5% of all emergency department visits. (ABDOMEN)

60. We often forget we are inextricably linked to nature, and by doing so, ..... contribute to its slow destruction. (ADVERT)

61. Six-core processor is one of the most ..... technologies yet invented to revolutionise the way computers work. (CUT)

62. I must admit that it is time the organizers did away with the ..... computer system and bought a new one. (ANNUAL)

63. Workers are fully exposed to chemical toxins and hazardous machines, and suffer sickness, ...., and death at the highest rates in world history. (FIGURE)

64. What a terrible film! It's really ..... in my views. (RATE)

65. They were now faced with seemingly ..... technical problems. (MOUNT)

66. There are various myths surrounding bats, those ..... creatures of the night. (ENIGMA)

67. She looked absolutely ..... when I told her what had happened. She could hardly say a word. (DUMB)

68. When they announced her name, the winner just sat there, ..... (AGHAST)

69. I was completely ..... by his reply. (PLUS)

70. What a ..... nuisance! (FOUND)

71. He was completely ..... when he won the award. (SMACK)

72. She is hoping to get a loan from her bank to help her out of her financial ..... (DICTION)

73. Campaign leaders were caught ..... when the opinion polls suddenly started to swing the other way. (FOOT)

74. ..... tourists stared at the famous painting. (GOGLE)

75. Each time they asked him a question he was like a deer caught in the ..... (LIGHT)

76. They stared ..... at the extent of the damage. (OPEN)

77. They expressed ..... horror that she was an unmarried mother. (PEARL)

78. Anthony and Doc stared ..... at the intruders for a moment. (JAW)

79. "He's doing something for me," Matt replied ..... (COMMIT)

80. His state of alarm seemed such a ..... to the interpreter.

(CONCERN)

81. We are left ..... suddenly unable to believe, yet repelled by the spectacle in front of us. (RUDDER)

82. Was he crazy or just temporarily ..... by jealousy? (MOOR)

83. The robber ..... carried the stolen painting to the getaway car. (BRASS)

84. Her ..... attitude is what made her our choice for the job.

(CAN)

85. It's important that girls feel ..... and in control of what happens to them. (POWER)

86. They are happy to support him ..... because they know that he's going to win. (THROAT)

87. We are not sitting back in .....; we will continue to strive.

(CONGRATULATE)

88. Everything in the film was done with absolute conviction and ..... (FOOT)

89. "I'm not a good person," Stephen tells Molly, whom he has treated ..... (RAKE)

90. I was led ..... by an out-of-date map. (STRAY)

91. The audience behaved ..... as if the concert were an informal rehearsal. (DÉCOR)

92. Brawling on and off the field has sparked a debate about increasing ..... by sports figures. (LOUT)

93. He demonstrated a worrying ..... about political issues.

(NAÏVE)

94. Companies that ..... themselves soon find themselves in debt. (REACH)

95. You've ..... the mark this time, Simpson - you're fired!

(STEP)

96. The way he spoke to his brother was ..... (FORGIVE)

97. The Transformer is quite intriguing. It is ..... one of the best movies of the year. (DOUBT)

98. The station quickly fell into ..... after it was closed. It is now in very bad condition. (REPAIR)

99. The amounts of radioactivity present were ..... small.

(FINITE)

100. The ..... appearance of the building has not changed at all in 200 years. (OUT)